|  |  |
| --- | --- |
| **QUỐC HỘI** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** |
|  | **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |
| Luật số: …/…./QH15 | *Hà Nội, ngày tháng năm* |

**DỰ THẢO 6**

**Ngày 29/8/2024**

**LUẬT PHÒNG KHÔNG NHÂN DÂN**

*Căn cứ Hiến pháp nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam;*

*Quốc hội ban hành Luật Phòng không nhân dân.*

**Chương I**

**QUY ĐỊNH CHUNG**

**Điều 1. Phạm vi điều chỉnh**

Luật này quy định về ***nguyên tắc,*** ***hoạt động phòng không nhân dân;*** xây dựng, huy động lực lượng phòng không nhân dân; quản lý tàu bay không người lái, phương tiện bay và bảo đảm an toàn phòng không; nguồn lực, chế độ, chính sách**,** quyền, nghĩa vụ, trách nhiệm của cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp ***và*** cá nhân đối với phòng không nhân dân.

**Điều 2. Giải thích từ ngữ**

Trong Luật này, các từ ngữ dưới đây được hiểu như sau:

1. *Phòng không nhân dân* là hoạt động của toàn dân ***do*** bộ đội địa phương, dân quân tự vệ và quân nhân dự bị làm nòng cốt, cùng với phòng không quốc gia, phòng không lục quân và các lực lượng khác ***chuẩn bị, ngăn ngừa,*** ***phòng tránh, đánh địch, khắc phục hậu quả*** ***địch đột nhập, tiến công đường không trong khu vực phòng thủ,*** quản lý, bảo vệ vững chắc ***vùng*** trời Tổ quốc.

2. *Thế trận phòng không nhân dân* là ***hình thái*** tổ chức, triển khai, bố trí lực lượng, phương tiện, trang thiết bị, công trình phòng không nhân dân và nguồn lực cần thiết cho từng địa bàn trong khu vực phòng thủ và phạm vi cả nước để thực hiện nhiệm vụ phòng không nhân dân.

3. *Chướng ngại vật phòng không* là ***vật cản tự nhiên,*** công trình ***nhân tạo*** có thể ảnh hưởng đến hoạt động quản lý, bảo vệ vùng trời của các trận địa phòng không.

4. *Trận địa phòng không* là khu vực triển khai vũ khí, trang bị kỹ thuật phòng không để thực hiện nhiệm vụ huấn luyện, sẵn sàng chiến đấu, chiến đấu, quản lý, bảo vệ vùng trời.

5. *Công trình phòng không nhân dân* là công trình xây dựng, địa hình, địa vật tự nhiên được xác định, cải tạo để phục vụ cho mục đích ***chuẩn bị, ngăn ngừa,*** ***phòng tránh, đánh địch, khắc phục hậu quả*** ***địch đột nhập, tiến công đường không trong khu vực phòng thủ***.

6. *Tàu bay không người lái* là ***thiết bị*** bay mà việc điều khiển, duy trì hoạt động của chuyến bay không cần có sự điều khiển trực tiếp của người lái trên ***thiết bị*** bay đó.

7. *Phương tiện bay* bao gồm các loại khí cầu, mô hình bay, dù bay, diều bay (trừ diều bay dân gian) ***và thiết bị bay khác có người điều khiển hoặc không có người điều khiển mà không phải là tàu bay, máy bay trực thăng, tàu bay không người lái.***

***8*.** *Chế áp* ***là* *việc sử dụng hỏa lực, xung lực hoặc biện pháp khác để làm cho quá trình hoạt động của tàu bay không người lái, phương tiện bay bị gián đoạn, vô hiệu hoá từng chức năng hoặc mất hoàn toàn khả năng hoạt động.***

**Điều 3. Nguyên tắc tổ chức hoạt động phòng không nhân dân**

1. Đặt dưới sự lãnh đạo của Đảng Cộng sản Việt Nam, sự thống nhất quản lý nhà nước của Chính phủ và sự chỉ đạo, chỉ huy của Bộ trưởng Bộ Quốc phòng, sự chỉ đạo, điều hành của chính quyền địa phương.

2. Tuân thủ Hiến pháp, pháp luật ***Việt Nam*** và điều ước quốc tế mà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên.

3. Được tổ chức thống nhất từ trung ương đến địa phương ***bảo đảm hợp lý, kịp thời, hiệu quả, an toàn*** có sự phân công, phân cấp, phối hợp hiệp đồng chặt chẽ giữa các lực lượng phòng không và cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp, cá nhân trong hoạt động phòng không nhân dân.

4. Được chuẩn bị từ thời bìnhvà triển khai thực hiện theo quyết định của cấp có thẩm quyền khi có dấu hiệu địch đột nhập, tiến công đường không.

5. Xây dựng lực lượng phòng không nhân dân ***liên hoàn, rộng khắp, vững chắc;******phát huy sức mạnh tổng hợp của cả hệ thống chính trị và toàn dân;*** kết hợp chặt chẽ giữa phát triển kinh tế - xã hội với củng cố, tăng cường quốc phòng, an ninh và khu vực phòng thủ.

**Điều 4. Chính sách của Nhà nước về phòng không nhân dân**

***1. Bảo đảm nguồn lực nhà nước và huy động nguồn lực của cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp, cá nhân để thực hiện nhiệm vụ phòng không nhân dân; ưu tiên bổ sung ngân sách cho trọng điểm phòng không nhân dân, địa phương đặc biệt khó khăn có vị trí chiến lược quan trọng về quốc phòng, an ninh, đáp ứng yêu cầu quản lý, bảo vệ vùng trời Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa.***

***2. Có chế độ, chính sách nâng cao năng lực cho lực lượng phòng không nhân dân; đào tạo, bồi dưỡng nguồn nhân lực, ưu tiên thu hút nguồn nhân lực chất lượng cao để bảo đảm cho hoạt động phòng không nhân dân; đầu tư cơ sở vật chất, trang thiết bị cho lực lượng phòng không nhân dân.***

***3. Ưu tiên đầu tư về khoa học và công nghệ trong thực hiện nhiệm vụ phòng không nhân dân và quản lý tàu bay không người lái, phương tiện bay.***

***4. Khuyến khích, tạo điều kiện để cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp, cá nhân ủng hộ vật chất, tài chính, tinh thần cho hoạt động phòng không nhân dân trên nguyên tắc tự nguyện, không trái với pháp luật Việt Nam và phù hợp với pháp luật quốc tế.***

**Điều 5. Nhiệm vụ phòng không nhân dân**

1. ***S***ẵn sàng chiến đấu, chiến đấu, phòng, chống địch tiến công đường không và ***tham gia*** quản lý, bảo vệ vùng trời ở độ cao dưới 5000 mét.

2. ***Thực hiện các biện pháp bảo đảm an toàn tính mạng, tài sản cá nhân,*** tài sản của cơ quan, tổ chức***.***

3. Phục vụ chiến đấu, khắc phục hậu quả tiến công đường không của địch.

4. Thực hiện các nhiệm vụ khác theo quy định của pháp luật.

**Điều 6. Trọng điểm phòng không nhân dân**

***1. Trọng điểm phòng không nhân dân là khu vực có khả năng địch tập trung tiến công đường không, bao gồm các trung tâm chính trị, kinh tế, văn hóa - xã hội, quốc phòng, an ninh, đối ngoại hoặc những nơi có các mục tiêu trọng điểm quốc gia, của quân khu, tỉnh, huyện và phương án tác chiến phòng thủ các cấp.***

***2. Trọng điểm phòng không nhân dân bao gồm:***

***a) Trọng điểm phòng không nhân dân quốc gia;***

***b) Trọng điểm phòng không nhân dân cấp tỉnh;***

***c) Trọng điểm phòng không nhân dân cấp huyện.***

3. Thẩm quyền quyết định trọng điểm phòng không nhân dân ***được quy định như sau:***

a) Bộ trưởng Bộ Quốc phòng quyết định trọng điểm phòng không nhân dân ***quốc gia và cấp tỉnh;***

b) Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp ***tỉnh*** quyết định trọng điểm phòng không nhân dân cấp huyện.

***4. Bộ trưởng Bộ Quốc phòng quy định chi tiết Điều này.***

**Điều 7*.* Hành vi bị nghiêm cấm**

1. Trốn tránh, chống đối, cản trở việc xây dựng, huy động, hoạt động và thực hiện trách nhiệm tham gia lực lượng phòng không nhân dân theo quy định tại Luật này.

2. Huy động, sử dụng lực lượng, vũ khí, phương tiện phòng không nhân dân khi chưa có quyết định của cấp có thẩm quyền; sử dụng sai mục đích công trình phòng không nhân dân.

3. Lợi dụng, lạm dụng việc thực hiện nhiệm vụ phòng không nhân dân để vi phạm pháp luật, xâm phạm lợi ích của Nhà nước, quyền, lợi ích hợp pháp của cơ quan, tổ chức và cá nhân.

4. Cung cấp thông tin, chỉ điểm, quay phim, chụp ảnh, đo, vẽ làm lộ mục tiêu trận địa, kế hoạch, trang bị kỹ thuật, các công trình chiến đấu và phá hoại, làm thay đổi hiện trạng công trình phòng không nhân dân.

5. Phân biệt đối xử về giới trong ***công tác*** phòng không nhân dân.

6. Chế tạo, thử nghiệm, sản xuất, sửa chữa, kinh doanh, xuất khẩu, nhập khẩu, ***sở hữu***, khai thác, sử dụng tàu bay không người lái, phương tiện bay trái pháp luật.

7. ***Xâm phạm,*** làm hư hỏng, phá hủy, chiếm đoạt trang thiết bị phương tiện phòng không nhân dân.

8. ***Cố ý tạo chướng ngại vật cản trở hoạt động quản lý, bảo vệ vùng trời; thông báo, báo động sai hoặc chế áp các trang bị phòng không nhân dân***.

***9.*** ***Sử dụng tàu bay không người lái, phương tiện bay để mang thiết bị, vũ khí, vật liệu nổ, chất cấm trái pháp luật.***

**Chương II**

**LỰC LƯỢNG PHÒNG KHÔNG NHÂN DÂN**

**Mục 1**

**CHỈ ĐẠO, CHỈ HUY PHÒNG KHÔNG NHÂN DÂN**

**Điều 8. Cơ quan chỉ đạo phòng không nhân dân**

1. Cơ quan chỉ đạo phòng không nhân dân ***bao*** gồm:

a) Chính phủ ***chỉ đạo phòng không nhân dân trên phạm vi cả nước***;

b) Bộ Quốc phòng ***giúp Chính phủ chỉ đạo về phòng không nhân dân***;

c) ***Bộ Tư lệnh Quân khu chỉ đạo về phòng không nhân dân trên địa bàn quân khu; Bộ Tư lệnh Thủ đô Hà Nội chỉ đạo về phòng không nhân dân trên địa bàn thành phố Hà Nội;***

***d)*** Ủy ban nhân dân các cấp ***chỉ đạo và tổ chức triển khai thực hiện phòng không nhân dân tại địa phương.***

***2. Bộ Quốc phòng là cơ quan thường trực của Ban chỉ đạo phòng không nhân dân Trung ương. Cơ quan quân sự các cấp là cơ quan thường trực của Ban chỉ đạo phòng không nhân dân cùng cấp.***

***3. Chính phủ quy định chi tiết Điều này.***

***Điều 9. Hoạt động chỉ đạo phòng không nhân dân***

***1. Hoạt động chỉ đạo bao gồm:***

***a) Xây dựng và hoàn thiện cơ chế, chính sách, huy động nguồn lực tài chính bảo đảm cho phòng không nhân dân;***

***b) Xây dựng kế hoạch phòng không nhân dân, sẵn sàng huy động lực lượng và các nguồn lực khác bảo đảm cho nhiệm vụ phòng không nhân dân khi có tình huống;***

***c) Xây dựng lực lượng, thế trận phòng không nhân dân;***

***d) Quản lý tàu bay không người lái, phương tiện bay và thực hiện biện pháp bảo đảm an toàn phòng không;***

***đ) Sơ kết, tổng kết, kiểm tra, thanh tra việc thực hiện nhiệm vụ phòng không nhân dân;***

***e) Hoạt động khác theo quy định của pháp luật.***

**Điều 10. Hệ thống chỉ huy phòng không nhân dân**

1. Hệ thống chỉ huy ***bao*** gồm:

a) Bộ trưởng Bộ Quốc phòng;

b) Tổng Tham mưu trưởng Quân đội nhân dân Việt Nam;

c) Tư lệnh các quân khu, Tư lệnh Bộ Tư lệnh Thủ đô Hà Nội;

d) Tư lệnh Bộ Tư lệnh Thành phố Hồ Chí Minh, Chỉ huy trưởng Bộ chỉ huy quân sự cấp tỉnh;

đ) Chỉ huy trưởng Ban Chỉ huy quân sự cấp huyện;

e) Chỉ huy trưởng Ban Chỉ huy quân sự cơ quan, tổ chức;

g) Chỉ huy trưởng Ban Chỉ huy quân sự cấp xã.

2. Bộ trưởng Bộ Quốc phòng quy định thành phần, nhiệm vụ cơ quan tham mưu, giúp việc cho chỉ huy phòng không nhân dân các cấp.

**Mục 2**

**LỰC LƯỢNG PHÒNG KHÔNG NHÂN DÂN**

**Điều 11. Lực lượng phòng không nhân dân**

1. Lực lượng phòng không nhân dân bao gồm:

***a)*** Lực lượng ***nòng cốt;***

***b) Lực lượng rộng rãi.***

***2.*** ***Lực lượng*** nòng cốt ***là lực lượng tại các*** ***đơn vị*** bộ đội địa phương, dân quân tự vệ ***và dự bị động viên***.

***3.* *Lực lượng rộng rãi bao gồm: lực lượng được huy động và lực lượng tự nguyện.***

***a) Lực lượng được huy động gồm dân quân tự vệ, quân nhân dự bị chưa được sắp xếp vào các đơn vị và lực lượng từ cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp, quần chúng nhân dân để tham gia bồi dưỡng, tập huấn, diễn tập, phục vụ chiến đấu, chiến đấu, khắc phục hậu quả tiến công đường không của địch và bảo đảm an toàn phòng không.***

***b) Lực lượng tự nguyện do quần chúng nhân dân tham gia để phục vụ chiến đấu, chiến đấu, khắc phục hậu quả tiến công đường không của địch và bảo đảm an toàn phòng không.***

**Điều 12. Tổ chức lực lượng phòng không nhân dân**

1. Trong thời bình lực lượng phòng không nòng cốt được tổ chức ***như sau***:

***a***) ***L***ực lượng phòng không ***c***ấp tỉnh***, cấp huyện*** ***gồm*** ***bộ đội địa phương***, dân quân tự vệ phòng không, ***quân nhân*** dự bị ***chuyên ngành*** ***phòng không, lực lượng phòng không kiêm nhiệm của cơ quan quân sự địa phương và Bộ đội Biên phòng được tổ chức thành các đại đội, trung đội, khẩu đội; các đài, vọng quan sát phòng không, các tổ bắn mục tiêu bay thấp và tổ chế áp tàu bay không người lái, phương tiện bay***;

b) ***L***ực lượng phòng không ***cấp xã*** do dân quân ***đảm*** nhiệm ***được tổ chức thành các tổ bắn mục tiêu bay thấp và tổ chế áp tàu bay không người lái, phương tiện bay***;

***c***) ***L***ực lượng phòng không ở ***c***ơ quan, tổ chức, doanh nghiệp có tổ chức lực lượng tự vệ do lực lượng tự vệ ***đảm*** nhiệm ***được tổ chức phù hợp với quy mô, tổ chức, đặc điểm của cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp***.

2. Trong tình trạng khẩn cấp về quốc phòng hoặc tình trạng chiến tranh ***lực lượng phòng không nhân dân được tổ chức như sau:***

a) Lực lượng nòng cốt được tổ chức theo ***quy định về tổ chức, biên chế của bộ đội địa phương và dân quân tự vệ trong tình trạng khẩn cấp về quốc phòng hoặc trong tình trạng chiến tranh***;

b) Lực lượng ***rộng rãi******được******huy động*** ***phù hợp với nhiệm vụ phòng không của từng địa phương***;

***3***. ***Lực lượng phòng không nhân dân được tổ chức phù hợp với phương án tác chiến phòng thủ các cấp và trọng điểm phòng không nhân dân.***

***4***. Bộ trưởng Bộ Quốc phòng quy định ***chi tiết Điều này***.

**Mục 3**

**HUY ĐỘNG LỰC LƯỢNG PHÒNG KHÔNG NHÂN DÂN *RỘNG RÃI***

**Điều 13. *T*hời hạn *huy động* lực lượng phòng không nhân dân *rộng rãi***

***Thời hạn huy động lực lượng phòng không nhân dân rộng rãi được quy định như sau:***

1. ***Trong thời bình, thời hạn huy động để tham gia bồi dưỡng, tập huấn, diễn tập phòng không nhân dân hoặc*** diễn tập ***khu vực phòng thủ*** của địa phương không quá ***07*** ngày***;***

2. ***Trong tình trạng khẩn cấp về quốc phòng hoặc tình trạng chiến tranh,*** ***thời hạn huy động*** thực hiện theo ***quy định*** của Bộ trưởng Bộ Quốc phòng.

**Điều 14. Độ tuổi *huy động* lực lượng phòng không nhân dân *rộng rãi***

***1. Độ tuổi tham gia lực lượng phòng không nhân dân rộng rãi trong trường hợp được huy động thực hiện theo quy định về độ tuổi của Luật Dân quân tự vệ. Trường hợp tự nguyện tham gia và đáp ứng được yêu cầu nhiệm vụ thì không giới hạn về độ tuổi.***

2. Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã hoặc Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện nơi không có đơn vị hành chính cấp xã, người đứng đầu cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp quyết định kéo dài độ tuổi ***huy động*** tham gia lực lượng phòng không nhân dân ***rộng rãi*** theo quy định tại khoản 1 Điều này.

**Điều 1*5*. *Q*uản lý lực lượng phòng không nhân dân *rộng rãi***

1. ***Căn cứ kết quả đăng ký công dân thực hiện nghĩa vụ tham gia Dân quân tự vệ, Dự bị động viên hằng năm, cơ quan có thẩm quyền tổ chức đăng ký, sắp xếp lực lượng phòng không nhân dân rộng rãi phù hợp với yêu cầu, nhiệm vụ của từng địa phương.***

***2.*** ***Thẩm quyền*** quản lý lực lượng phòng không nhân dân ***rộng rãi được*** ***quy định như sau:***

a) Ủy ban nhân dân cấp xã hoặc Ủy ban nhân dân cấp huyện nơi không có đơn vị hành chính cấp xã quản lý lực lượng phòng không nhân dân ***rộng rãi*** cư trú tại địa phương***;***

b) Ban Chỉ huy quân sự hoặc chỉ huy tự vệ đối với cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp không có Ban Chỉ huy quân sự quản lý lực lượngphòng không nhân dân ***rộng rãi*** thuộc cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp.

***3. Đối với lực lượng tự nguyện tham gia, nếu đáp ứng được yêu cầu thì cơ quan có thẩm quyền xem xét, sắp xếp phù hợp với năng lực, nhu cầu, nhiệm vụ phòng không nhân dân tại địa phương.***

**Điều 1*6*. Trình tự huy động lực lượng phòng không nhân dân *rộng rãi***

***1***. ***Việc huy động lực lượng phòng không nhân dân rộng rãi được thực hiện theo kế hoạch phòng không nhân dân của địa phương, cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp.***

***2. Thẩm quyền, trình tự huy động lực lượng phòng không nhân dân rộng rãi được quy định như sau:***

***a)*** Cơ quan quân sự địa phương, Ban Chỉ huy quân sự cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp hoặc chỉ huy tự vệ đối với cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp nơi không có Ban Chỉ huy quân sự xây dựng kế hoạch huy động, trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp mình, người đứng đầu cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp phê duyệt;

***b)*** Chủ tịch Ủy ban nhân dân ***các cấp*** ban hành quyết định huy động lực lượng phòng không nhân dân theo đề nghị của cơ quan quân sự địa phương cùng cấp. Người đứng đầu doanh nghiệp ban hành quyết định huy động lực lượng phòng không nhân dân theo đề nghị của Ban Chỉ huy quân sự hoặc chỉ huy tự vệ đối với doanh nghiệp không có Ban Chỉ huy quân sự;

***c)*** Cơ quan quân sự địa phương các cấp, Ban Chỉ huy quân sự hoặc chỉ huy tự vệ đối với doanh nghiệp không có Ban Chỉ huy quân sự thông báo quyết định huy động lực lượng phòng không nhân dân đến từng cá nhân có liên quan của địa phương, cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp;

***d)*** Cơ quan quân sự địa phương các cấp tiếp nhận, tổ chức, sử dụng lực lượng phòng không nhân dân huy động theo kế hoạch.

**Chương III**

**HOẠT ĐỘNG PHÒNG KHÔNG NHÂN DÂN**

**Điều 1*7*. Nội dung hoạt động phòng không nhân dân**

1. Nội dung hoạt động phòng không nhân dân ***trong*** thời bình ***bao gồm:***

***a) Chỉ đạo, chỉ huy phòng không nhân dân;***

***b***) Xây dựng kế hoạch phòng không nhân dân;

***c***) Xây dựng ***lực lượng,*** thế trận phòng không nhân dân;

***d***) Tuyên truyền, giáo dục về phòng không nhân dân;

***đ***) ***Bồi dưỡng,*** ***t***ập huấn về phòng không nhân dân;

***e***) Huấn luyện phòng không nhân dân;

***g***) Diễn tập phòng không nhân dân;

***h***) Xây dựng công trình phòng không nhân dân;

***i***) Tổ chức vọng quan sát, thông báo, báo động phòng không, sẵn sàng đánh địch đột nhập, tiến công đường không;

***k***) Quản lý hoạt động của tàu bay không người lái, phương tiện bay;

***l***) Bảo đảm an toàn phòng không; ***khắc phục hậu quả sự cố trong phòng không nhân dân;***

***m***) Hợp tác quốc tế về phòng không nhân dân.

2. Nội dung hoạt động phòng không nhân dân trong tình trạng khẩn cấp về quốc phòng hoặc tình trạng chiến tranh thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều này và các nội dung sau:

a) Trinh sát, quan sát phát hiện, thông báo, báo động phòng không nhân dân;

b) Quan sát diễn biến tiến công đường không của địch;

c) Ngụy trang, nghi binh, sơ tán, phân tán, phòng, tránh, đánh địch tiến công đường không, vây bắt giặc lái;

d) Phục vụ chiến đấu phòng không nhân dân, khắc phục hậu quả do địch tiến công đường không gây ra.

**Điều *18*. Xây dựng kế hoạch phòng không nhân dân**

1. Kế hoạch phòng không nhân dân được xây dựng ***0***5 năm một lần và được điều chỉnh, bổ sung khi có thay đổi quyết tâm tác chiến phòng thủ. ***Kế hoạch phòng không nhân dân các cấp được quy định như sau:***

a) Kế hoạch phòng không nhân dân quân khu do Bộ Tham mưu xây dựng, trình Tư lệnh quân khu phê duyệt;

b) Kế hoạch phòng không nhân dân của địa phương do cơ quan quân sự địa phương ***chủ trì phối hợp cơ quan, đơn vị liên quan*** xây dựng, trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân cùng cấp phê duyệt;

c) Kế hoạch phòng không nhân dân của cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp có tổ chức tự vệ do Ban Chỉ huy quân sự hoặc chỉ huy tự vệ đối với những nơi không có Ban Chỉ huy quân sự xây dựng theo hướng dẫn của cơ quan quân sự địa phương, trình người đứng đầu cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp phê duyệt.

2. Căn cứ xây dựng kế hoạch phòng không nhân dân ***bao gồm:***

a) Đường lối, chiến lược xây dựng nền quốc phòng toàn dân, thế trận chiến tranh nhân dân, thế trận khu vực phòng thủ;

b) Quy hoạch, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội của địa phương;

c) Quyết tâm tác chiến phòng thủ của địa phương, mệnh lệnh, chỉ thị của cấp trên;

d) ***Địa hình, khí hậu,*** ***v***ũ khí, khí tài, trang bị kỹ thuật phòng không được biên chế, công trình, trận địa phòng không và lực lượng phòng không nhân dân của địa phương, cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp;

đ) Dự báo, đánh giá tình hình khả năng tác chiến đường không của địch.

3. Nội dung kế hoạch phòng không nhân dân ***bao*** gồm:

a) Đánh giá tình hình;

b) Nhiệm vụ phòng không nhân dân;

c) ***Phương án*** thực hiện nhiệm vụ phòng không nhân dân;

***d***) ***Lực lượng phòng không nhân dân được huy động.***

***đ***) Nhiệm vụ ***của*** các thành phần liên quan;

***e***) Tổ chức chỉ đạo, điều hành; hiệp đồng bảo đảm; các mốc thời gian chính.

4. Bộ trưởng Bộ Quốc phòng ***quy định chi tiết Điều này***.

**Điều *19*. Xây dựng thế trận phòng không nhân dân**

1. Cơ quan quân sự địa phương chủ trì, phối hợp với cơ quan liên quan xác định và đề xuất Chủ tịch Ủy ban nhân dân cùng cấp quyết định xây dựng thế trận phòng không nhân dân của địa phương.

2. Nội dung***, yêu cầu*** xây dựng thế trận phòng không nhân dân, ***bao*** gồm:

a) Xây dựng công trình phòng không nhân dân;

b) Xây dựng, thực hiện đề án, dự án về phòng không nhân dân;

c) Xác định, xây dựng khu vực sơ tán, phân tán lực lượng, phương tiện ở từng cấp trong khu vực trọng điểm phòng không nhân dân;

d) Xây dựng phương án tác chiến phòng không nhân dân, phương án bảo đảm phục vụ phòng không nhân dân trong khu vực phòng thủ các cấp;

đ) Xây dựng thế trận phòng không ***nhân dân*** liên hoàn, rộng khắp, vững chắc có chiều sâu để đánh địch trên mọi hướng, mọi tầng***,*** từ xa đến gần;

e) Xác định công trình lưỡng dụng để phục vụ nhiệm vụ phòng không nhân dân khi cần thiết;

**Điều 20. Tuyên truyền, giáo dục về phòng không nhân dân**

1. Công dân được tuyên truyền, phổ biến chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về phòng không nhân dân; được trang bị kiến thức về phòng không nhân dân theo quy định của pháp luật.

2. Nội dung giáo dục, bồi dưỡng kiến thức về phòng không nhân dân được đưa vào môn học giáo dục quốc phòng và an ninh trong nhà trường, chương trình bồi dưỡng kiến thức quốc phòng và an ninh theo quy định của [Luật Giáo dục quốc phòng và an ninh](https://thuvienphapluat.vn/van-ban/Giao-duc/Luat-Giao-duc-quoc-phong-va-an-ninh-nam-2013-197258.aspx).

3. Cơ quan, tổ chức căn cứ chức năng, nhiệm vụ, tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin, đa dạng hóa các hình thức tuyên truyền, tạo thuận lợi cho việc tiếp cận thông tin của người dân, nhằm giáo dục kiến thức cơ bản và nâng cao nhận thức về phòng không nhân dân.

**Điều 21. *Bồi dưỡng,* tập huấn về phòng không nhân dân**

1. Lực lượng phòng không nhân dân nòng cốt được ***bồi dưỡng,*** tập huấn theo chương trình cho từng đối tượng phù hợp với yêu cầu nhiệm vụ quốc phòng, an ninh và tình hình của địa phương, cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp.

2. Lực lượng phòng không nhân dân ***được*** huy động được ***bồi dưỡng,*** tập huấn chuyên môn, nghiệp vụ phòng không nhân dân theo kế hoạch hoạt động phòng không nhân dân của địa phương.

3. Các cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp theo chức năng nhiệm vụ phối hợp, hiệp đồng với cơ quan quân sự địa phương để bồi dưỡng kiến thức chuyên môn, nghiệp vụ của ngành mình bảo đảm cho nhiệm vụ phòng không nhân dân.

4. Nội dung ***bồi dưỡng,*** tập huấn chuyên môn, nghiệp vụ phòng không nhân dân do người đứng đầu cơ quan, đơn vị chỉ đạo, chỉ huy phòng không nhân dân quyết định.

**Điều 22. Huấn luyện phòng không nhân dân**

1. Lực lượng phòng không nhân dân nòng cốt được huấn luyện, hội thi, hội thao theo mệnh lệnh, chỉ thị hằng năm của Bộ Quốc phòng, Bộ Tư lệnh quân khu, Bộ Tư lệnh Thủ đô Hà Nội đối với bộ đội địa phương và dân quân tự vệ.

***2***. Bộ Quốc phòng quy định nội dung, chương trình huấn luyện phòng không nhân dân cho các đối tượng.

**Điều 23. Diễn tập phòng không nhân dân**

1. ***Diễn tập phòng không nhân dân được quy định như sau:***

***a)*** Cơ quan quân sự các cấp tham mưu cho Ủy ban nhân dân cùng cấp tổ chức diễn tập ***phòng không nhân dân hoặc diễn tập*** khu vực phòng thủ có nội dung phòng không nhân dân;

***b)*** Các bộ, ngành trung ương chỉ đạo cơ quan, đơn vị thuộc quyền phối hợp với cơ quan quân sự trên địa bàn thực hiện nội dung diễn tập phòng không nhân dân theo kế hoạch của địa phương.

2. Nội dung diễn tập phòng không nhân dân ***bao*** gồm:

a) ***Chỉ huy tham mưu phòng không nhân dân;***

b) Tổ chức trinh sát, thông báo, báo động phòng không;

c) Tổ chức ngụy trang, sơ tán, phân tán, phòng tránh;

d) Tổ chức đánh địch đột nhập, tiến công đường không;

***đ)*** ***Xử lý, chế áp tàu bay không người lái, phương tiện bay vi phạm quy định của Luật này;***

***e)*** Tổ chức phục vụ chiến đấu, khắc phục hậu quả do địch tiến công đường không gây ra và vây bắt giặc lái.

3. Bộ trưởng Bộ Quốc phòng ban hành quy trình, nội dung diễn tập phòng không nhân dân.

**Điều 2*4*. Công trình phòng không nhân dân**

1. Công trình phòng không nhân dân ***bao*** gồm:

***a) Công trình phòng không nhân dân chuyên dụng và công trình phòng không nhân dân lưỡng dụng theo quy định của Luật Quản lý, bảo vệ công trình quốc phòng và khu quân sự;***

***b) Công trình khác có công năng sử dụng cho phòng không nhân dân.***

***2. Công trình phòng không nhân dân chuyên dụng bao gồm:***

a) Hệ thống công sự, trận địa pháo phòng không, súng máy phòng không, ***vị trí chế áp tàu bay không người lái, phương tiện bay***;

b) Đài, vọng quan sát, trinh sát, thông báo, báo động phòng không;

c) Công trình trú ẩn bảo đảm cho nhiệm vụ sơ tán, phòng tránh khi địch tiến công đường không**;**

***3.*** Việc xây dựng công trình phòng không nhân dân ***chuyên dụng*** phải theo quy hoạch, kế hoạch, gắn với thế trận phòng thủ của cấp tỉnh, cấp huyện; bảo đảm kết hợp phát triển kinh tế, văn hóa, xã hội ***với thế trận phòng không nhân dân***.

***4.*** Công trình phòng không nhân dân phải bảo đảm an toàn phòng không theo quy định của Bộ Quốc phòng và quy định của pháp luật về xây dựng công trình quốc phòng; công trình phòng không nhân dân xây dựng ở khu vực biên giới phải bảo đảm phù hợp điều ước quốc tế mà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên.

# *5.* *Hội đồng nhân dân cấp tỉnh, cấp huyện* quyết định xây dựng các công trình phòng không nhân dân *chuyên dụng* cho cấp mình. *Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, cấp huyện quyết* định vị trí sơ tán, phân tán các doanh nghiệp trên địa bàn quản lý. Người đứng đầu cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp xác định các khu vực, phương án sơ tán, phòng tránh cho người lao động và nơi cất giữ tài sản *theo kế hoạch phòng không nhân dân của địa phương.*

# *6. Trong trường hợp cần thiết hoặc trong tình trạng khẩn cấp về quốc phòng, tình trạng chiến tranh, người có thẩm quyền được trưng dụng công trình quy định tại điểm b khoản 1 Điều này để thực hiện nhiệm vụ phòng không nhân dân theo quy định của pháp luật.*

**Điều 2*5*. Hợp tác quốc tế về phòng không nhân dân**

1. Hợp tác quốc tế về phòng không nhân dân được thực hiện theo nguyên tắc tuân thủ pháp luật Việt Nam, điều ước quốc tế mà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên; tôn trọng độc lập, chủ quyền và toàn vẹn lãnh thổ, không can thiệp vào công việc nội bộ của nhau, bình đẳng, cùng có lợi.

2. Nội dung hợp tác quốc tế về phòng không nhân dân ***bao*** gồm:

a) Ký kết, thực hiện các điều ước quốc tế, thỏa thuận quốc tế có liên quan đến phòng không nhân dân;

b) Thực hiện chương trình, dự án hợp tác quốc tế về phòng không nhân dân;

c) Đào tạo, nghiên cứu, ứng dụng khoa học và công nghệ về phòng không nhân dân;

d) Quản lý tàu bay không người lái, phương tiện bay;

đ) Hoạt động hợp tác quốc tế khác về phòng không nhân dân.

**Chương IV**

**QUẢN LÝ TÀU BAY KHÔNG NGƯỜI LÁI, PHƯƠNG TIỆN BAY VÀ BẢO ĐẢM AN TOÀN PHÒNG KHÔNG**

**Mục 1**

**QUẢN LÝ TÀU BAY KHÔNG NGƯỜI LÁI, PHƯƠNG TIỆN BAY**

**Điều 26. Nhập khẩu, xuất khẩu,** **tạm nhập tái xuất, tạm xuất tái nhập tàu bay không người lái, phương tiện bay**

1. Tổ chức, doanh nghiệp được phép kinh doanh tàu bay không người lái, phương tiện bay***,*** ***động cơ tàu bay, cánh quạt tàu bay và trang bị, thiết bị của tàu bay không người lái, phương tiện bay*** thì được nhập khẩu, xuất khẩu, tạm nhập tái xuất, tạm xuất tái nhập tàu bay không người lái, phương tiện bay***,*** ***động cơ tàu bay, cánh quạt tàu bay và trang bị, thiết bị của tàu bay không người lái, phương tiện bay***.

***2. Bộ trưởng Bộ Quốc phòng, Bộ trưởng Bộ Công an cấp phép nhập khẩu, xuất khẩu tàu bay không người lái, phương tiện bay, động cơ tàu bay, cánh quạt tàu bay và trang bị, thiết bị của tàu bay không người lái, phương tiện bay phục vụ nhiệm vụ quốc phòng, an ninh của Bộ Quốc phòng, Bộ Công an.***

***3.*** Bộ Công Thương cấp phép nhập khẩu, tạm nhập tái xuất, tạm xuất tái nhập tàu bay không người lái, phương tiện bay***, động cơ tàu bay, cánh quạt tàu bay và trang bị, thiết bị của tàu bay không người lái, phương tiện bay*** sau khi có ý kiến thống nhất bằng văn bản của Bộ Quốc phòng***,*** Bộ Công an ***trừ quy định tại khoản 2 Điều này***.

***4.*** Việc ủy thác nhập khẩu tàu bay không người lái, phương tiện bay***,*** ***động cơ tàu bay, cánh quạt tàu bay và trang bị, thiết bị của tàu bay không người lái, phương tiện bay*** chỉ được thực hiện giữa bên ủy thác hoặc bên nhận ủy thác phải có giấy phép, đáp ứng điều kiện nhập khẩu, xuất khẩu trước khi ký hợp đồng ủy thác hoặc nhận ủy thác.

***5.*** Chính phủ quy định ***chi tiết Điều này***.

**Điều 27. *Nghiên cứu chế tạo, thử nghiệm, sản xuất*, sửa chữa, bảo dưỡng,kinh doanh tàu bay không người lái, phương tiện bay, *động cơ tàu bay, cánh quạt tàu bay và trang bị, thiết bị của tàu bay không người lái, phương tiện bay***

1. ***Tổ chức, cá nhân nghiên cứu chế tạo, thử nghiệm,*** ***sản xuất,*** sửa chữa, bảo dưỡng, kinh doanh tàu bay không người lái, phương tiện bay, ***động cơ tàu bay, cánh quạt tàu bay và trang bị, thiết bị của tàu bay không người lái, phương tiện bay*** tại Việt Nam phải tuân thủ tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật do Bộ Quốc phòng ban hành hoặc công nhận ***trừ tàu bay không người lái, phương tiện bay của Bộ Công an***.

2. ***Tổ chức, cá nhân*** ***nghiên cứu chế tạo, thử nghiệm,*** ***sản xuất***, sửa chữa, bảo dưỡng tàu bay không người lái, phương tiện bay***,*** ***động cơ tàu bay, cánh quạt tàu bay và trang bị, thiết bị của tàu bay không người lái, phương tiện bay*** phải có ***G***iấy chứng nhận ***đủ điều kiện đối với cơ sở nghiên cứu chế tạo, sản xuất, sửa chữa, bảo dưỡng thử nghiệm tàu bay không người lái, phương tiện bay*** do Bộ Quốc phòng cấp, trừ các cơ sở do Bộ Công an quản lý.

3. Tổ chức, ***cá nhân*** hoạt động kinh doanh tàu bay không người lái, phương tiện bay phải đáp ứng đủ điều kiện ***sau đây:***

***a) Có giấy chứng nhận đủ điều kiện đối với cơ sở nghiên cứu chế tạo, thử nghiệm,*** ***sản xuất, sửa chữa, bảo dưỡng tàu bay không người lái, phương tiện bay do Bộ Quốc phòng cấp, trừ các cơ sở do Bộ Công an quản lý;***

***b) Đáp ứng quy định của ngành, nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện, ngành, nghề tiếp cận thị trường đối với nhà đầu tư nước ngoài và bảo đảm duy trì đủ điều kiện đó trong suốt quá trình hoạt động kinh doanh*** ***theo quy định của pháp luật***.

***4. Việc đặt hàng, giao nhiệm vụ nghiên cứu chế tạo, thử nghiệm, sản xuất, sửa chữa, bảo dưỡng tàu bay không người lái, phương tiện bay phục vụ nhiệm vụ quốc phòng, an ninh thực hiện theo quy định của Luật Công nghiệp quốc phòng, an ninh và động viên công nghiệp.***

5. Chính phủ quy định chi tiết Điều này*.*

**Điều 28. Đăng ký, tàu bay không người lái, phương tiện bay**

***1.***Tàu bay không người lái, phương tiện bay phải được đăng ký theo quy định ***của Chính phủ*** trước khi đưa vào khai thác, sử dụng.

***2. Điều kiện đăng ký được quy định như sau:***

***a) Đáp ứng tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật theo quy định tại khoản 1 Điều 27 của Luật này; có giấy chứng nhận tiêu chuẩn kỹ thuật của nhà sản xuất đối với hàng hóa sản xuất tại Việt Nam.***

***b) Đối với tàu bay không người lái, phương tiện bay nhập khẩu, ngoài điều kiện quy định tại điểm a khoản này phải có đầy đủ giấy tờ hợp lệ theo quy định của pháp luật khi nhập khẩu vào Việt Nam;***

***3. Nội dung đăng ký bao gồm:***

***a) Cấp, cấp đổi, cấp lại đăng ký;***

***b) Đăng ký tạm thời;***

***c) Thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký.***

***4.Thẩm quyền đăng ký được quy định như sau:***

***a) Cơ quan*** Công an đăng ký tàu bay không người lái, phương tiện bay của cơ quan, tổ chức, cá nhân ***theo quy định của Bộ trưởng Bộ Công an, trừ trường hợp quy định tại điểm b khoản này***;

***b) Thẩm quyền đăng ký tàu bay không người lái, phương tiện bay do Bộ Quốc phòng quản lý thực hiện theo quy định của Bộ trưởng Bộ Quốc phòng.***

***c) Bộ C***ông an cung cấp thông tin đăng ký tàu bay không người lái, phương tiện bay cho Bộ Quốc phòng để phối hợp quản lý;

***5. Chính phủ quy định chi tiết khoản 1, khoản 2 và điểm c khoản 4 Điều này; quy định trình tự, thủ tục cấp, cấp đổi, cấp lại, đăng ký tạm thời và thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký phương tiện bay.***

***Điều 29. Cấp phép bay đối với tàu bay không người lái, phương tiện bay***

***1. Việc cấp phép bay phải phù hợp với thông số kỹ thuật, mục đích sử dụng của tàu bay không người lái, phương tiện bay, khả năng quản lý, điều hành, giám sát hoạt động bay và đảm bảo về quốc phòng, an ninh, trật tự, an toàn xã hội, an toàn hàng không và lợi ích công cộng.***

***2. Thẩm quyền cấp phép bay***

***a) Bộ Quốc phòng cấp phép bay hoặc phân cấp cho đơn vị thuộc quyền cấp phép bay, trừ trường hợp quy định tại điểm b khoản này;***

***b) Bộ Công an cấp phép bay cho tàu bay không người lái, phương tiện bay của Bộ Công an và thông báo đến Bộ Quốc phòng để phối hợp quản lý. Trường hợp cấp phép bay trong khu vực cấm bay, hạn chế bay và các khu vực khác có ảnh hưởng đến hoạt động bay của tàu bay quân sự phải được sự thống nhất của Bộ Quốc phòng.***

***Trường hợp cấp phép bay trong khu vực cảng hàng không, sân bay và các khu vực khác có ảnh hưởng đến hoạt động bay của tàu bay dân dụng phải được sự thống nhất của Bộ Giao thông vận tải.***

***3. Tàu bay không người lái, phương tiện bay thuộc một trong các trường hợp sau đây được miễn cấp phép bay:***

***a) Tàu bay không người lái, phương tiện bay hoạt động ngoài khu vực cấm bay, khu vực hạn chế bay, phạm vi hoạt động trong tầm nhìn trực quan bằng mắt thường, có trọng lượng cất cánh tối đa nhỏ hơn 0,25 ki-lo-gam;***

***b) Tàu bay không người lái, phương tiện bay hoạt động trong trường hợp khẩn cấp để bảo vệ tính mạng, tài sản của tổ chức, cá nhân theo quyết định của cấp có thẩm quyền nhưng phải thông báo đến cơ quan quản lý hoạt động bay trước khi bay.***

***4. Giấy phép bay bao gồm các nội dung sau đây:***

***a) Người điều khiển bay;***

***b) Loại phương tiện bay;***

***c) Mục đích bay;***

***d) Khu vực bay (địa danh, độ cao, bán kính, cự ly, hành lang bay);***

***đ) Thời gian bay;***

***e) Hiệp đồng, dự báo, thông báo bay;***

***g) Yêu cầu đảm bảo an toàn bay;***

***h) Các nội dung khác theo quy định của Chính phủ.***

***5***. Chính phủ quy định chi tiết ***Điều này***.

***Điều 30. Phân loại, điều kiện khai thác, sử dụng tàu bay không người lái, phương tiện bay***

***1. Tàu bay không người lái và phương tiện bay được phân loại căn cứ vào thông số kỹ thuật và mục đích sử dụng theo quy định của Chính phủ.***

***2***. Điều kiện khai thác, sử dụng ***được quy định như sau:***

a) Tổ chức, cá nhân khai thác, sử dụng tàu bay không người lái, phương tiện bay phải có giấy phép bay, trừ trường hợp ***được miễn cấp phép bay*;**

b) Phải dự báo, thông báo, ***hiệp đồng*** bay và được sự chấp thuận của cơ quan quản lý nhà nước về khai thác, sử dụng tàu bay không người lái, phương tiện bay;

c) Người trực tiếp điều khiển tàu bay không người lái, phương tiện bay phải đủ 18 tuổi trở lên, có đủ năng lực hành vi dân sự và có ***giấy phép phù hợp với phương thức điều khiển bay do cơ quan có thẩm quyền cấp hoặc giấy phép của nước ngoài cấp được cơ quan có thẩm quyền cấp giấy phép điều khiển bay của Việt Nam công nhận, trừ trường hợp được miễn cấp phép bay quy định tại khoản 3 Điều 31 của Luật này***;

***d) Điều kiện đối với người điều khiển tàu bay không người lái, phương tiện bay chuyên dụng phục vụ nhiệm vụ quốc phòng, an ninh theo quy định của Bộ trưởng Bộ Quốc phòng, Bộ trưởng Bộ Công an.***

***đ***) Đối với người nước ngoài trực tiếp điều khiển ***tàu bay không người lái,*** phương tiện bay ***siêu nhẹ*** tại Việt Nam, ***ngoài các quy định tại điểm a, b và c khoản này*** phải có đại diện tổ chức ***hoặc*** cá nhân là người Việt Nam bảo lãnh theo quy định của pháp luật.

***3.*** Chính phủ quy định chi tiết ***Điều này.***

***Điều 31. Giấy phép điều khiển tàu bay không người lái, phương tiện bay***

***1. Nội dung đào tạo cấp giấy phép điều khiển bay bao gồm kiến thức về hàng không và kỹ năng thực hành điều khiển tàu bay không người lái, phương tiện bay.***

***2. Giấy phép điều khiển bay bao gồm:***

***a) Giấy phép điều khiển bay quan sát bằng thiết bị;***

***b) Giấy phép điều khiển bay quan sát bằng trực quan.***

***3. Trường hợp không cần phải có giấy phép điều khiển bay bao gồm:***

***a) Miễn cấp phép bay;***

***b) Điều khiển tàu bay không người lái, phương tiện bay phục vụ vui chơi giải trí, sản xuất lâm nghiệp, nông nghiệp, ngư nghiệp mà việc điều khiển bay quan sát bằng trực quan.***

***4. Chính phủ quy định chi tiết về đào tạo, cấp giấy phép điều khiển bay.***

**Điều 32. Đình chỉ *thực hiện* chuyến bay *đối với* tàu bay không người lái, phương tiện bay**

1. Đình chỉ ***thực hiện*** chuyến bay trong ***các trường hợp sau đây:***

a) Bay không đúng ***các nội dung quy định trong*** giấy phép bay;

b) ***Vì lý do quốc phòng, an ninh và an toàn bay***;

***c***) Người điều khiển không đủ điều kiện bay; phương tiện bay chưa đăng ký hoặc không đúng theo đăng ký;

***d***) Vi phạm điều ước quốc tế mà ***Cộng hòa xã hội chủ nghĩa*** Việt Nam ***là thành viên***.

2. Thẩm quyền đình chỉ chuyến bay ***khi thuộc một trong các trường hợp quy định tại khoản 1 Điều này, được quy định như sau:***

a) Bộ trưởng Bộ Quốc phòng, ***Tổng Tham mưu trưởng Quân đội nhân dân Việt Nam*** đình chỉ tất cả chuyến bay của tàu bay không người lái, phương tiện bay trong vùng trời, vùng thông báo bay do Việt Nam quản lý, trừ tàu bay không người lái, phương tiện bay của Bộ Công an đã thông báo với Bộ Quốc phòng;

***b)*** Bộ trưởng Bộ Công an đình chỉ ***tất cả*** chuyến bay của tàu bay không người lái, phương tiện bay do Bộ Công an cấp phép hoặc các chuyến bay, phương tiện bay xâm phạm vào các mục tiêu do Bộ Công an bảo vệ;

***c)*** Tư lệnh Quân chủng Phòng không-Không quân, ***Tư lệnh Quân khu*** đình chỉ hoạt động bay đối với tàu bay không người lái, phương tiện bay trong phạm vi địa bàn quản lý, trừ tàu bay không người lái, phương tiện bay của Bộ Công an hoạt động ngoài khu vực, mục tiêu do Quân đội quản lý;

***d)*** Tư lệnh Bộ Tư lệnh Thủ đô Hà Nội, Tư lệnh Bộ Tư lệnh Thành phố Hồ Chí Minh, Chỉ huy trưởng Bộ Chỉ huy quân sự cấp tỉnh đình chỉ hoạt động bay đối với tàu bay không người lái, phương tiện bay trong phạm vi địa bàn quản lý, trừ tàu bay không người lái, phương tiện bay của Bộ Công anhoạt động ngoài khu vực, mục tiêu do Quân đội quản lý;

***đ)*** Chỉ huy trưởng Ban Chỉ huy quân sự cấp huyện, Chỉ huy đơn vị bộ đội biên phòng ở khu vực biên giới đình chỉ hoạt động bay đối với tàu bay không người lái, phương tiện bay trong phạm vi địa bàn quản lý, trừ tàu bay không người lái, phương tiện bay của Bộ Công anhoạt động ngoài khu vực, mục tiêu do Quân đội quản lý***;***

***e) Chỉ huy đơn vị Công an đình chỉ hoạt động bay đối với tàu bay không người lái, phương tiện bay do cơ quan Công an cấp phép hoặc các chuyến bay, phương tiện bay xâm phạm vào các mục tiêu do đơn vị Công an bảo vệ theo quy định của Bộ trưởng Bộ Công an.***

***3.*** ***Trên cùng một địa bàn, khu vực quản lý, mục tiêu bảo vệ, cơ quan, tổ chức, lực lượng nào phát hiện trước hành vi vi phạm tại khoản 1 Điều này được quyền đình chỉ bay theo quy định của pháp luật.***

***4.*** Chính phủ quy định ***chi tiết Điều này.***

**Điều 33. Tạm giữ, chế áp tàu bay không người lái, phương tiện bay**

1. Các trường hợp tạm giữ, chế áp ***được quy định như sau:***

a) Bay khi không có giấy phép bay; bay vào khu vực cấm bay, khu vực hạn chế bay;

b) Xâm phạm khu vực cảng hàng không, sân bay hoặc khu vực lân cận cảng hàng không, sân bay ***có hoạt động của tàu bay dân dụng, tàu bay quân sự***;

c) ***Sử dụng tàu bay không người lái, phương tiện bay*** nhằm mục đích tuyên truyền, kích động, lôi kéo, xuyên tạc chống phá Đảng, Nhà nước hoặc thực hiện các hành vi vi phạm pháp luật khác;

d) Sử dụng ***tàu bay không người lái,*** phương tiện bay mang theo ***thiết bị, vũ khí, vật liệu nổ,*** cácchất cấm ***trái pháp luật***.

2. Thẩm quyền ra lệnh tạm giữ, chế áp ***được quy định như sau:***

a) Bộ trưởng Bộ Quốc phòng, Bộ trưởng Bộ Công an có quyền ra lệnh ***tạm giữ,*** ***chế áp*** tàu bay không người lái, phương tiện bay vi phạm quy định tại khoản 1 Điều này;

b) Tư lệnh quân khu được quyền ra lệnh tạm giữ, chế áp tàu bay không người lái, phương tiện bay vi phạm quy định tại khoản 1 Điều này trên địa bàn quản lý;

c) Tư lệnh Bộ Tư lệnh Thủ đô Hà Nội, Tư lệnh Bộ Tư lệnh Thành phố Hồ Chí Minh, Chỉ huy trưởng Bộ Chỉ huy quân sự cấp tỉnh, Chỉ huy trưởng Ban Chỉ huy quân sự cấp huyện, cấp xã được quyền ra lệnh tạm giữ, chế áp tàu bay không người lái, phương tiện bay vi phạm quy định tại khoản 1 Điều này trên địa bàn quản lý;

d) Chỉ huy lực lượng an ninh hàng không, Chỉ huy đơn vị bộ đội biên phòng, cảnh sát biển được quyền ra lệnh tạm giữ, chế áp tàu bay không người lái, phương tiện bay vi phạm quy định tại khoản 1 Điều này trên địa bàn, khu vực quản lý;

đ) Chỉ huy các đơn vị Quân đội, Công an được quyền ra lệnh tạm giữ, chế áp tàu bay không người lái, phương tiện bay xâm phạm ***khu vực*** quản lý, ***mục tiêu*** bảo vệ;

e) Tổ trưởng tổ chế áp tàu bay không người lái, phương tiện bay được quyền ra lệnh chế áp, tạm giữ khi phát hiện các phương tiện bay vi phạm quy định tại khoản 1 Điều này.

***3.*** ***Trên cùng một địa bàn, khu vực quản lý, mục tiêu bảo vệ, cơ quan, tổ chức, lực lượng nào phát hiện trước hành vi vi phạm tại khoản 1 Điều này của Luật này được quyền xử lý theo quy định của pháp luật.***

***4.*** Chính phủ quy định trình tự, thủ tục tạm giữ, chế áp tàu bay không người lái, phương tiện bay.

**Điều 34. *Dự báo, thông báo*, *hiệp đồng,* quản lý điều hành và giám sát hoạt động bay**

1. Dự báo, thông báo***, hiệp đồng*** bay ***được quy định như sau:***

***a***) Tổ chức, cá nhân khi thực hiện chuyến bay cho tàu bay không người lái, phương tiện bay phải chấp hành quy định về dự báo, thông báo***, hiệp đồng*** bay; chịu trách nhiệm về các thông tin trong dự báo, thông báo***, hiệp đồng*** bay;

***b***) Trung tâm Quản lý điều hành bay Quốc gia, Trung tâm Quản lý điều hành bay khu vực thuộc Quân chủng Phòng không - Không quân ***và các cơ quan đơn vị có liên quan thuộc Bộ Quốc phòng*** có trách nhiệm tiếp nhận, quản lý thông tin về cấp phép bay, dự báo, thông báo***, hiệp đồng*** bay;

***c***) Bộ Công an khi thực hiện chuyến bay cho tàu bay không người lái, phương tiện bay do Bộ Công an cấp phép phải thông báo hiệp đồng bay đến Bộ Quốc phòng.

2***.*** Quản lý điều hành và giám sát hoạt động bay ***được quy định như sau:***

a) Trung tâm Quản lý vùng trời, các trung tâm quản lý điều hành bay thuộc Quân chủng Phòng không - Không quân thực hiện chức năng, nhiệm vụ của cơ quan quản lý vùng trời, quản lý, điều hành và giám sát hoạt động bay của tàu bay không người lái, phương tiện bay trong vùng trời Việt Nam;

b) Các quân khu**,** ***cơ quan quân sự các*** ***cấp, Đ***ồn Biên phòng chịu trách nhiệm giám sát hoạt động bay và việc chấp hành các quy định về tổ chức bay đối với tàu bay không người lái, phương tiện bay trong phạm vi quản lý;

## c) Các đơn vị Công an khi có tổ chức hoạt động bay đối với tàu bay không người lái, phương tiện bay có trách nhiệm dự báo, thông báo bay, điều hành và giám sát hoạt động bay của mình theo quy định về công tác quản lý vùng trời, quản lý điều hành bay.

## *3. Chính phủ quy định chi tiết Điều này.*

**Mục 2**

**BẢO ĐẢM AN TOÀN PHÒNG KHÔNG**

**Điều 35. *Công tác******bảo đảm an toàn phòng không***

***1. Bảo đảm an toàn phòng không là các biện pháp nhằm duy trì hoạt động tác chiến của trận địa phòng không mà vẫn bảo đảm an toàn cho các công trình công cộng, dân sinh bên ngoài trận địa phòng không.***

***2. Nội dung bảo đảm an toàn phòng không bao gồm:***

***a) Quản lý, bảo vệ trận địa phòng không;***

***b) Quản lý chướng ngại vật phòng không;***

***c) Xác định tiêu chí bảo đảm an toàn phòng không.***

# *3.* *Chính phủ quy định về bảo đảm an toàn phòng không.*

**Điều 36. Quản lý, bảo vệ trận địa phòng không**

1. ***P***hạm vi bảo vệ trận địa phòng không thực hiện theo quy định của Luật Quản lý, bảo vệ công trình quốc phòng và khu quân sự và các quy định khác có liên quan.

2. Các công trình ***công cộng,*** dân sinh khi xây dựng phải tuân thủ quy định về phạm vi bảo vệ, độ cao chướng ngại vật phòng không của trận địa phòng không, vọng quan sát, đài quan sát phòng không.

3. Quá trình sử dụng, hoạt động của các công trình ***công cộng,*** dân sinh không làm hạn chế hoặc ảnh hưởng đến việc phát huy hiệu quả vũ khí, khí tài, trang bị kỹ thuật và phải bảo đảm an toàn phòng không.

**Điều 37. Quản lý chướng ngại vật phòng không**

1. Quản lý chướng ngại vật phòng không là việc thống kê, đánh dấu, công bố, quản lý, sử dụng khoảng không và xử lý các chướng ngại vật có thể ảnh hưởng đến việc phát huy hiệu quả vũ khí, khí tài, trang bị kỹ thuật phòng không.

2. Bộ Quốc phòng quy định các bề mặt giới hạn chướng ngại vật trong khu vực trận địa phòng không; khu vực giới hạn bảo đảm hoạt động bình thường của đài, vọng quan sát phòng không và chướng ngại vật có thể ảnh hưởng đến hiệu quả vũ khí, khí tài, trang bị kỹ thuật phòng không.

***3. Cơ quan có thẩm quyền cấp phép xây dựng của địa phương phải chấp hành quy định về phạm vi bảo vệ, độ cao chướng ngại vật phòng không theo quy định của pháp luật.***

***4. Tổ chức, cá nhân là chủ đầu tư công trình công cộng, dân sinh phải tuân thủ và chịu sự thanh tra, kiểm tra của cơ quan có thẩm quyền cấp phép việc thực hiện quy định về phạm vi bảo vệ, vành đai an toàn, độ cao chướng ngại vật phòng không.***

**Điều 38. Tiêu chí bảo đảm an toàn phòng không**

1. Tiêu chí bảo đảm an toàn phòng không bao gồm các thông số kỹ thuật để đánh giá độ an toàn, hiệu quả khi sử dụng vũ khí, khí tài, trang bị kỹ thuật phòng không.

# 2. Bộ trưởng Bộ Quốc phòng quy định tiêu chí bảo đảm an toàn phòng không đối với từng loại vũ khí, khí tài, trang bị kỹ thuật và trận địa phòng không.

**Chương V**

**QUYỀN, NGHĨA VỤ CỦA CƠ QUAN, TỔ CHỨC,   
DOANH NGHIỆP, CÁ NHÂN**

**Điều 39. Quyền và nghĩa vụ của cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp đối với phòng không nhân dân**

1.Cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp có quyền ***sau đây:***

a) Tiếp cận thông tin về phòng không nhân dân do các cơ quan có thẩm quyền ban hành;

b) Tham gia xây dựng kế hoạch phòng không nhân dân tại địa phương khi có yêu cầu;

c) ***T***ham gia đầu tư xây dựng công trình phòng không nhân dân;

d) Được hỗ trợ, ***bồi thường*** khi bị thiệt hại do thực hiện nhiệm vụ ***phòng không nhân dân*** theo quy định của pháp luật.

2. Cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp có nghĩa vụ ***sau đây:***

a) Tuyên truyền, vận động Nhân dân và thành viên cơ quan, tổ chức doanh nghiệp mình chấp hành quy định của pháp luật về phòng không nhân dân;

b) Chấp hành quyết định huy động thực hiện nhiệm vụ phòng không nhân dân**;** ***chấp hành*** hướng dẫn, yêu cầu của cơ quan, cấp có thẩm quyền trong việc thực hiện các biện pháp phòng tránh ***địch tiến công đường không***;

c) ***T***hực hiện kế hoạch phòng không nhân dân của địa phương***,*** các phương án phòng, tránh địch tiến công đường không; tham gia bảo vệ công trình phòng không nhân dân.

**Điều 40. Quyền và nghĩa vụ của cá nhân đối với phòng không nhân dân**

1. Cá nhân có quyền ***sau đây:***

a) Được thông tin các nội dung liên quan đến việc thực hiện nhiệm vụ phòng không nhân dân theo quy định;

b) Tham gia hoạt động phòng không nhân dân trong diễn tập khu vực phòng thủ cấp tỉnh, cấp huyện và diễn tập chiến đấu phòng thủ cấp xã;

c) Được hưởng tiền công lao động khi tham gia thực hiện nhiệm vụ phòng không nhân dân theo quyết định huy động của người có thẩm quyền;

d) Trong thời gian huy động thực hiện nhiệm vụ phòng không nhân dân sẽ được hưởng đầy đủ chế độ, chính sách theo quy định tại ***Điều 43*** Luật này; sau khi hoàn thành nhiệm vụ huy động, công dân được ***tiếp tục*** bố trí ***công việc phù hợp, không thấp hơn*** vị trí công tác trước khi huy động;

***đ) Tự nguyện tham gia lực lượng phòng không nhân dân khi được người có thẩm quyền cho phép; được hưởng chế độ, chính sách như lực lượng phòng không nhân dân huy động.***

2. Cá nhân có nghĩa vụ ***sau đây:***

a) Thực hiện đầy đủ các nhiệm vụ phòng không nhân dân theo kế hoạch của địa phương, cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp;

b) Chấp hành đúng quyết định điều động, huy động nhân lực, vật tư, phương tiện, trang thiết bị cho nhiệm vụ phòng không nhân dân;

c) Thực hiện hướng dẫn, yêu cầu của cơ quan, người có thẩm quyền trong việc thực hiện các biện pháp phòng tránh ***địch tiến công đường không***;

d) Tuyên truyền, vận động gia đình, quần chúng nhân dân chấp hành quy định của pháp luật về phòng không nhân dân.

**Điều 41. Quyền, nghĩa vụ của cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp và cá nhân trong quản lý tàu bay không người lái, phương tiện bay**

1. Cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp và cá nhân có quyền ***sau đây:***

a) Đề nghị cấp có thẩm quyền cấp chứng nhận hoặc giấy phép ***nghiên cứu~~,~~ chế tạo, thử nghiệm,*** ***sản xuất,*** sửa chữa, bảo dưỡng, kinh doanh, xuất khẩu, nhập khẩu, khai thác, sử dụng tàu bay không người lái, phương tiện bay theo quy định ***của*** Luật này;

b) Được tham gia đào tạo, bồi dưỡng kiến thức ***về tàu bay không người lái, phương tiện bay*** được cấp ***giấy phép*** đủ điều kiện khai thác, sử dụng tàu bay không người lái, phương tiện bay theo quy định của Chính phủ.

2. Cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp và cá nhân có nghĩa vụ ***sau đây:***

a) Tuyên truyền, vận động ***Nhân*** dân chấp hành quy định của pháp luật về quản lý tàu bay không người lái, phương tiện bay;

b) Đăng ký tàu bay không người lái, phương tiện bay với cơ quan có thẩm quyền theo quy định của pháp luật;

c) Chấp hành quy định của pháp luật về việc ***nghiên cứu chế tạo, thử nghiệm,*** ***sản xuất,*** sửa chữa, bảo dưỡng, kinh doanh, khai thác, sử dụng tàu bay không người lái, phương tiện bay;

d) Tuân thủ quy định của pháp luật về tần số vô tuyến điện; quá trình khai thác, sử dụng tàu bay không người lái, phương tiện bay không gây nhiễu có hại đến an toàn bay và hoạt động của thiết bị, hệ thống thiết bị vô tuyến điện đang khai thác hợp pháp;

## đ) *B*ảo đảm *an ninh,* an toàn trong tổ chức các hoạt động bay đối với tàu bay không người lái, phương tiện bay.

**Chương VI**

**NGUỒN LỰC, CHẾ ĐỘ, CHÍNH SÁCH  
CHO PHÒNG KHÔNG NHÂN DÂN**

**Điều 42. Nguồn lực cho hoạt động phòng không nhân dân**

1. Nguồn tài chính cho hoạt động phòng không nhân dân ***bao*** gồm:

a) Ngân sách nhà nước;

b) Nguồn đóng góp tự nguyện của tổ chức, cá nhân;

c) Nguồn tài chính khác theo quy định của pháp luật.

2. Ngân sách nhà nước bảo đảm cho hoạt động phòng không nhân dân theo quy định của pháp luật về ngân sách nhà nước***, bao gồm:***

a) Ngân sách trung ương bảo đảm cho hoạt động phòng không nhân dân cấp trung ương, các quân khu và Bộ Tư lệnh Thủ đô Hà Nội;

b) Ngân sách địa phương bảo đảm cho hoạt động phòng không nhân dân của địa phương.

3. Tổ chức, doanh nghiệp bảo đảm kinh phí cho lực lượng thực hiện nhiệm vụ phòng không nhân dân theo kế hoạch của ***mình***. ***Doanh nghiệp bảo đảm kinh phí cho lực lượng thực hiện nhiệm vụ phòng không nhân dân tại doanh nghiệp hoặc ủng hộ, tài trợ cho phòng không nhân dân được phép tính vào chi phí được trừ khi xác định thu nhập chịu thuế thu nhập doanh nghiệp đối với các khoản chi đó.***

***4. Đối với địa phương khó khăn về ngân sách được ngân sách trung ương hỗ trợ kinh phí để thực hiện nhiệm vụ phòng không nhân dân theo khả năng cân đối ngân sách trung ương.***

**Điều 43. Chế độ, chính sách đối với người được huy động, *tham gia* *hoạt động* phòng không nhân dân**

1. Người làm việc hưởng lương từ ngân sách nhà nước khi được huy động làm nhiệm vụ phòng không nhân dân tại địa phương, cơ quan, tổ chức được hưởng nguyên lương***,*** các loại phụ cấp hiện hưởng ***và phụ cấp đặc thù phòng không*** theo quy định của pháp luật.

2. ***Người không hưởng lương từ ngân sách nhà nước khi*** được huy động tập huấn, bồi dưỡng, huấn luyện, diễn tập, làm nhiệm vụ phòng không nhân dân theo quyết định của cấp có thẩm quyền ***được Nhà nước*** chi trả tiền công lao động theo ngày huy động ***đảm bảo không thấp hơn mức tiền công hiện hưởng, trường hợp không có thu nhập ổn định thì đảm bảo không thấp hơn mức thu nhập trung bình tại địa phương*** và được hỗ trợ tiền ăn, tiền tàu xe ***theo quy định của pháp luật.***

3. Trong thời gian huy động tập huấn, bồi dưỡng, huấn luyện diễn tập, làm nhiệm vụ phòng không nhân dân, nếu bị thương được xem xét giải quyết chính sách thương binh hoặc người được hưởng chính sách như thương binh, nếu hy sinh được xem xét công nhận là liệt sĩ theo quy định của pháp lệnh về ưu đãi người có công với cách mạng. Trường hợp bị ốm, đau, tai nạn hoặc chết trong thời gian thực hiện nhiệm vụ nếu không tham gia bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế thì được hưởng chế độ chính sách theo quy định của Chính phủ.

***4. Cơ quan, tổ chức, cá nhân tham gia hoạt động phòng không nhân dân có thành tích thì được khen thưởng; bị thiệt hại về tài sản thì được đền bù; bị tổn hại về danh dự, nhân phẩm thì được khôi phục; người bị thương tích, tổn hại sức khỏe, thiệt hại tính mạng thì bản thân hoặc gia đình được hưởng chế độ, chính sách theo quy định của pháp luật.***

***5. Chủ sở hữu tài sản sử dụng vào hoạt động phòng không nhân dân trong thời bình được bồi thường khi tài sản bị thiệt hại. Việc bồi thường thiệt hại thực hiện theo quy định của pháp luật.***

***6.*** Chính phủ quy định chi tiết Điều này.

**Điều 44. Bảo đảm trang bị cho lực lượng phòng không nhân dân**

1. Lực lượng phòng không nhân dân được trang bị ***vũ khí,*** phương tiện kỹ thuật cho thực hiện nhiệm vụ huấn luyện, sẵn sàng chiến đấu, quản lý, bảo vệ vùng trời, quan sát, phát hiện, thông báo, báo động phòng không và phương tiện chế áp tàu bay không người lái, phương tiện bay.

2. Bộ trưởng Bộ Quốc phòng quy định danh mục trang bị cho lực lượng phòng không nhân dân.

**Chương VII**

## TRÁCH NHIỆM *CỦA CƠ QUAN, TỔ CHỨC* VỀ PHÒNG KHÔNG NHÂN DÂN *VÀ QUẢN LÝ TÀU BAY KHÔNG NGƯỜI LÁI, PHƯƠNG TIỆN BAY*

**Điều 45. *Nội dung,* trách nhiệm *quản lý nhà nước về phòng không nhân dân và quản lý tàu bay không người lái, phương tiện bay***

***1.*** Nội dung quản lý nhà nước về phòng không nhân dân ***bao*** gồm:

a) Ban hành, ***trình cấp có thẩm quyền ban hành và*** tổ chức thực hiện văn bản quy phạm pháp luật về phòng không nhân dân;

b) Xây dựng và tổ chức thực hiện chính sách, đề án, dự án, kế hoạch về phòng không nhân dân;

c) Tổ chức xây dựng lực lượng, tập huấn, bồi dưỡng, huấn luyện, hoạt động**,** bảo đảm cho phòng không nhân dân;

d) Tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật**,** kiến thức chuyên ngành về phòng không nhân dân;

đ) Hợp tác quốc tế về phòng không nhân dân;

e) Kiểm tra, thanh tra, sơ kết, tổng kết, thi đua khen thưởng, xử lý vi phạm, giải quyết khiếu nại, tố cáo về phòng không nhân dân.

***2. Nội dung quản lý nhà nước đối với tàu bay không người lái, phương tiện bay bao gồm:***

***a) Đình chỉ, thu hồi giấy chứng nhận hoặc giấy phép của cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp và cá nhân vi phạm về nghiên cứu chế tạo, sản xuất, sửa chữa, bảo dưỡng, thử nghiệm, kinh doanh, nhập khẩu, xuất khẩu, khai thác, sử dụng tàu bay không người lái, phương tiện bay.***

***b) Quản lý, giám sát hoạt động bay, ngăn chặn, vô hiệu hoá, xử lý vi phạm đối với hoạt động bay của tàu bay không người lái, phương tiện bay.***

***c) Cấp phép cho cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp và cá nhân nghiên cứu chế tạo, sản xuất, thử nghiệm, kinh doanh tàu bay không người lái, phương tiện bay, động cơ tàu bay, cánh quạt tàu bay và trang bị, thiết bị của tàu bay không người lái, phương tiện bay theo quy định của pháp luật.***

***d) Đăng ký, quản lý, cấp giấy chứng nhận, giấy phép đối với tàu bay không người lái, phương tiện bay cho cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp và cá nhân theo quy định của pháp luật có liên quan;***

***đ) Cấp giấy phép điều khiển tàu bay không người lái, phương tiện bay; cấp giấy phép bay cho cơ quan, tổ chức, cá nhân, khai thác, sử dụng tàu bay không người lái, phương tiện bay và những nội dung liên quan.***

***3. Chính phủ thống nhất quản lý nhà nước về phòng không nhân dân và tàu bay không người lái, phương tiện bay trong phạm vi cả nước.***

**Điều 46. Trách nhiệm của Bộ Quốc phòng**

Bộ Quốc phòng chịu trách nhiệm trước Chính phủ thực hiện quản lý nhà nước về phòng không nhân dân***, tàu bay không người lái, phương tiện bay*** và có trách nhiệm ***sau đây***:

1. ***B***an hành, ***trình cấp có thẩm quyền*** ban hành văn bản quy phạm pháp luật về phòng không nhân dân ***và quản lý*** ***tàu bay không người lái, phương tiện bay***.

2. Chủ trì, phối hợp với cơ quan, tổ chức liên quan xây dựng chính sách, chương trình, đề án, dự án, kế hoạch, đào tạo, bồi dưỡng, nghiên cứu khoa học và công nghệ về hoạt động phòng không nhân dân, ***tàu bay không người lái, phương tiện bay***.

***3.*** Chủ trì bảo đảm trang bị, hướng dẫn việc quản lý, khai thác sử dụng vũ khí, khí tài, trang bị kỹ thuật phòng không và các phương tiện, thiết bị cho lực lượng phòng không nhân dân, bảo đảm không ảnh hưởng nhiễu có hại từ thiết bị chế áp đến thiết bị vô tuyến điện hoạt động hợp pháp khác.

***4.*** Chủ trì, phối hợp với Bộ Xây dựng và các bộ, ngành liên quan thẩm định việc xây dựng các công trình phòng không nhân dân, các công trình lưỡng dụng để sẵn sàng trưng dụng cho nhiệm vụ quốc phòng, quân sự.

***5.*** Chủ trì, phối hợp với Bộ Giao thông vận tải cấp phép bay cho các chuyến bay của tàu bay không người lái, phương tiện bay hoạt động trong khu vực cấm bay, hạn chế bay tại cảng hàng không sân bay và các khu vực khác có ảnh hưởng đến hoạt động của tàu bay hàng không dân dụng.

***6.*** Chủ trì phối hợp với Bộ Khoa học và Công nghệ và các bộ, ngành liên quan ***ứng dụng thành tựu khoa học và công nghệ trong xây dựng, huy động, tổ chức hoạt động phòng không nhân dân;*** ban hành các tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật về tàu bay không người lái, phương tiện bay.

***7.*** Phối hợp với bộ, ngành liên quan chỉ đạo, hướng dẫn địa phương, cơ quan, tổ chức thực hiện chế độ, chính sách theo quy định của pháp luật. Thanh tra, kiểm tra kết quả triển khai thực hiện nhiệm vụ phòng không nhân dân.

***8.*** Phối hợp vớibộ, ngành liên quan quản lý việc ***nghiên cứu chế tạo, thử nghiệm,*** ***sản xuất,*** sửa chữa, bảo dưỡng, nhập khẩu, xuất khẩu, kinh doanh, ***khai thác, sử dụng*** tàu bay không người lái, phương tiện bay và ***trang bị, thiết bị*** có liên quan.

***9.*** Tổ chức cơ quan giúp việc triển khai thực hiện thống nhất công tác phòng không nhân dân trong phạm vi cả nước. Chỉ đạo, hướng dẫn các địa phương về tập huấn, bồi dưỡng, huấn luyện, diễn tập phòng không nhân dân.

***10.*** Xử lý vi phạm đối với hoạt động bay của tàu bay không người lái, phương tiện bay theo quy định của Chính phủ.

***11.*** Hướng dẫn đơn vị, địa phương, cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp thực hiện và xây dựng mô hình điểm về phòng không nhân dân.

**Điều 47. Trách nhiệm của Bộ Công an**

1. Trong phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn của mình phối hợp với Bộ Quốc phòng thực hiện quản lý nhà nước về phòng không nhân dân, quản lý hoạt động bay có liên quan đối với tàu bay không người lái, phương tiện bay.

2. Đăng ký chủ sở hữu phương tiện bay đối với tàu bay không người lái, phương tiện bay của cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp và cá nhân; trừ các phương tiện bay do Bộ Quốc phòng quản lý.

3. Cấp phép bay cho tàu bay không người lái, phương tiện bay của Bộ Công an; đồng thời thông báo chuyến bay đã cấp phép đến Bộ Quốc phòng ***theo quy định của Chính phủ***; trường hợp thực hiện nhiệm vụ khẩn cấp thì thông báo đến Bộ Quốc phòng ngay sau khi cấp phép cho chuyến bay

4. Xử lý vi phạm đối với hoạt động bay của tàu bay không người lái, phương tiện bay theo quy định của Chính phủ.

5. Chỉ đạo công an các địa phương phối hợp với cơ quan quân sự cùng cấp, cơ quan, tổ chức liên quan thực hiện pháp luật về phòng không nhân dân.

**Điều 48. Trách nhiệm của Bộ Giao thông vận tải**

1. Trong phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn của mình phối hợp với Bộ Quốc phòng thực hiện quản lý nhà nước về phòng không nhân dân.

2. Phối hợp với Bộ Quốc phòng cấp phép bay cho hoạt động bay của tàu bay không người lái, phương tiện bay trong khu vực cấm bay, hạn chế bay tại cảng hàng không, sân bay và các khu vực khác có ảnh hưởng đến hoạt động bay của tàu bay hàng không dân dụng, quân sự.

3. Chỉ đạo cơ quan có thẩm quyền phối hợp với cơ quan quân sự, ***công an*** các cấp thực hành chế áp, tạm giữ, thu giữ tàu bay không người lái, phương tiện bay vi phạm trong địa bàn quản lý, làm ảnh hưởng ***hoặc*** ***can thiệp bất hợp pháp*** ***vào hoạt động hàng không*** dân dụng.

**Điều 49. Trách nhiệm của Bộ Công Thương**

1. Trong phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn của mình phối hợp với Bộ Quốc phòng thực hiện quản lý nhà nước về phòng không nhân dân.

2. Chủ trì, phối hợp với Bộ Quốc phòng, Bộ Công an cấp phép nhập khẩu, tạm nhập~~,~~ tái xuất, ***tạm xuất tái nhập*** tàu bay không người lái, phương tiện bay và ***trang bị, thiết bị*** có liên quan không phục vụ nhiệm vụ quốc phòng, an ninh.

**Điều 50. Trách nhiệm của ban, bộ, ngành trung ương**

***Trong phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn của mình, c***ác ban, bộ, ngành trung ương phối hợp với Bộ Quốc phòng thực hiện quản lý nhà nước về phòng không nhân dân, ***quản lý tàu bay không người lái, phương tiện bay*** và có trách nhiệm ***sau đây***:

1. Ban hành văn bản chỉ đạo, hướng dẫn về phòng không nhân dân ***và quản lý tàu bay không người lái, phương tiện bay*** liên quan đến ngành, lĩnh vực quản lý.

2. Tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật, kiến thức chuyên ngành về phòng không nhân dân ***và quản lý tàu bay không người lái, phương tiện bay***.

3. Chỉ đạo và tổ chức thực hiện đề án, dự án, kế hoạch về phòng không nhân dân ***và quản lý tàu bay không người lái, phương tiện bay*** theo nhiệm vụ được giao.

4. Thực hiện các nhiệm vụ khác về phòng không nhân dân ***và quản lý tàu bay không người lái, phương tiện bay*** theo quy định của pháp luật.

**Điều 51. Trách nhiệm của chính quyền địa phương các cấp**

1. Hội đồng nhân dân các cấp trong phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn của mình có trách nhiệm:

a) Phê duyệt đề án, dự án về phòng không nhân dân ***và quản lý tàu bay không người lái, phương tiện bay*** theo quy định của Luật này và quy định khác của pháp luật có liên quan;

b) Quyết định ngân sách bảo đảm cho hoạt động phòng không nhân dân của địa phương;

c) Giám sát việc tuân thủ Hiến pháp, pháp luật, kết quả tổ chức, xây dựng hoạt động phòng không nhân dân ***và quản lý tàu bay không người lái, phương tiện bay*** của địa phương.

2. Ủy ban nhân dân các cấp, trong phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn của mình thực hiện quản lý nhà nước về phòng không nhân dân và có trách nhiệm:

a) Trình Hội đồng nhân dân cùng cấp phê duyệt hoặc phê duyệt theo thẩm quyền đề án, dự án, kế hoạch về phòng không nhân dân, ***quản lý tàu bay không người lái, phương tiện bay*** và dự toán ngân sách cho hoạt động phòng không nhân dân; đối với địa phương không tổ chức Hội đồng nhân dân thì Ủy ban nhân dân cùng cấp xem xét, quyết định;

b) Tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật và kiến thức chuyên ngành về phòng không nhân dân ***và quản lý tàu bay không người lái, phương tiện bay***;

c) Chỉ đạo cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc quyền xây dựng kế hoạch, huy động lực lượng, tổ chức hoạt động phòng không nhân dân; lập danh mục công trình trong thế trận phòng không nhân dân;

d) Kiểm tra, thanh tra, xử lý vi phạm, giải quyết khiếu nại, tố cáo; sơ kết, tổng kết, khen thưởng về phòng không nhân dân theo thẩm quyền;

đ) Bảo đảm kinh phí cho lực lượng phòng không nhân dân thuộc quyền; xây dựng, bồi dưỡng nguồn nhân lực phòng không nhân dân của địa phương;

e) Thực hiện các nhiệm vụ khác về phòng không nhân dân ***và quản lý tàu bay không người lái, phương tiện bay*** theo quy định của pháp luật và cấp có thẩm quyền giao;

## g) Chỉ đạo các cơ quan, ban, ngành, đoàn thể phối hợp với cơ quan quân sự, công an, biên phòng cùng cấp giám sát, phát hiện, xử lý vi phạm đối với tàu bay không người lái, phương tiện bay trên địa bàn.

***3. Căn cứ điều kiện kinh tế - xã hội của địa phương, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh trình Hội đồng nhân dân cùng cấp xem xét, quyết định mức chi cho các hoạt động phòng không nhân dân cao hơn định mức chi chung để khuyến khích người tham gia công tác phòng không nhân dân.***

**Điều 52. Trách nhiệm của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức thành viên của Mặt trận**

Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức thành viên của Mặt trận trong phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn của mình có trách nhiệm tuyên truyền, vận động đoàn viên, hội viên và Nhân dân thực hiện, giám sát việc thực hiện pháp luật về phòng không nhân dân ***và quản lý tàu bay không người lái, phương tiện bay***.

**Chương VIII**

**ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH**

**Điều 53. Sửa đổi, bổ sung một số điều của các luật có liên quan đến phòng không nhân dân, *tàu bay không người lái, phương tiện bay***

Bổ sung ngành, nghề số thứ tự 90a, 90b vào sau số thứ tự 90 tại Phụ lục IV danh mục ngành, nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện của Luật Đầu tư số 61/2020/QH14 ngày 17 tháng 6 năm 2020.

|  |  |
| --- | --- |
| **STT** | **NGÀNH, NGHỀ** |
| 90a | ***Nhập khẩu, tạm nhập tái xuất, tạm xuất tái nhập tàu bay không người lái, phương tiện bay, động cơ tàu bay, cánh quạt tàu bay và trang bị, thiết bị của tàu bay không người lái, phương tiện bay;*** |
| 90b | ***Kinh doanh tàu bay không người lái, phương tiện bay, nghiên cứu chế tạo, sửa chữa, bảo dưỡng, thử nghiệm tàu bay không người lái, phương tiện bay*** |

***2. Sửa đổi Luật Hàng không dân dụng Việt Nam số 66/2006/QH11, đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Luật số 61/2014/QH13 như sau:***

***a) Sửa đổi khoản 1 Điều 13 như sau:***

***“1. Tàu bay là thiết bị được nâng giữ trong khí quyển nhờ tác động tương hỗ với không khí, bao gồm máy bay, trực thăng, tàu lượn và các thiết bị bay khác, trừ thiết bị được nâng giữ trong khí quyển nhờ tác động tương hỗ với không khí phản lại từ bề mặt trái đất.”;***

***b) Bãi bỏ*** khoản 2 Điều 21, khoản 2 Điều 27, điểm b khoản 2 Điều 81.

**Điều 54. Hiệu lực thi hành**

Luật này có hiệu lực thi hành từ ngày 01 tháng ***07*** năm ***2025.***

*Luật này được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam khóa XV, kỳ họp thứ 8 thông qua ngày … tháng 11 năm 2024.*

**CHỦ TỊCH QUỐC HỘI**

**Epas:**

**Trần Thanh Mẫn**